

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Thái Ánh Trinh**

2. Bà **Trần Thúy Kiên**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Ông **Hồng Quốc Vệ** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Ng** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn X** - sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông Phạm Văn X do tự quen biết rồi tiến tới hôn nhân, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 vào ngày 11 tháng 12 năm 2020. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do bất đồng quan điểm, ông X thường xuyên ăn nhậu với bạn bè, khi về nhà thì kiếm chuyện mắng chửi, đánh đập bà. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2021 (âm lịch) cho đến nay. Trong thời gian ly thân giữa ông, bà không có biện pháp xóa bỏ mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy cuộc hôn nhân với ông X không còn hạnh phúc nên bà Ng xin ly hôn với ông X.

- Về con chung: Ông, bà có 01 người con chung tên Phạm Văn Thành, sinh ngày 12/10/2020. Khi ly hôn bà Ng yêu cầu giao con chung cho ông X nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn X vắng mặt, tuy nhiên đã trình bày ý kiến trong biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2022 như sau:

Ông X thống nhất mối quan hệ hôn nhân với bà Ng là do quen biết, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định pháp luật.

Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông X cho rằng trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã làm cuộc sống không hạnh phúc. Hiện tại ông và bà Ng đã ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay qua yêu cầu xin ly hôn của bà Ng thì ông cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông X cũng thống nhất có 01 người con chung tên Phạm Văn Thành, sinh ngày 12/10/2020. Hiện con chung đang do ông X trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông X yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông X trình bày do bận đi làm ăn xa nên yêu cầu vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Ng vẫn giữ nguyên ý kiến như yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông X vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng Xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Dương Thị Ng và ông Phạm Văn X là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được Xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà Ng khởi kiện xin ly hôn với ông X. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông X đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông X vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu được xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông X là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà thông qua quen biết, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được Xem là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình chung sống lại xảy ra mâu thuẫn. Căn cứ trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là bất đồng quan điểm dẫn đến không thể cảm thông, chia sẻ với nhau, làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tuy nhiên lại không có biện pháp hàn gắn tình cảm và hiện tại vợ chồng cũng đã sống ly thân. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà Ng thì ông X cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông, bà đã trở nên trầm trọng, nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Tại phiên tòa, bà Ng vẫn cương quyết xin ly hôn. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho bà Ng ly hôn với ông X là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Ng và ông X có 01 người con chung tên Phạm Văn Thành sinh ngày 12/10/2020. Quá trình giải quyết vụ án, ông, bà đều thống nhất giao cháu Thành cho ông X nuôi dưỡng, bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Thành sinh ngày 12/10/2020, đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định khi giải quyết ly hôn nên giao con chưa đủ 36 tháng tuổi cho người mẹ nuôi dưỡng để đảm bảo được sự chăm sóc ân cần, chu đáo. Tuy nhiên, từ lúc ly thân cho đến nay cháu Thành sống chung với ông X, mặt khác bà Ng và ông X cũng thống nhất ý kiến giao quyền nuôi dưỡng con chung cho ông X, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao con chung cho ông X được trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra cũng dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Ng để đảm bảo cho con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ như những trẻ khác.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ng phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Thị Ng và ông Phạm Văn X.

Về con chung: Công nhận ông, bà có 01 người con chung tên Phạm Văn Thành sinh ngày 12/10/2020. Giao cháu Thành cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con .

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Ng không ai được cản trở. Sau này, bà Ng, ông X có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004653 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận bà Ng đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Việt Thắng